

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN  
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 103/2023/HS-ST  
Ngày 11 tháng 8 năm 2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Quốc Việt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Thanh Tân và ông Huỳnh Văn Nam

**Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa:** Ông Trần Anh Khoa - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 8 năm 2023, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 91/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 95/2023/QĐXXST- HS ngày 21 tháng 7 năm 2023, đối với

**- Bị cáo:**

Nguyễn Tấn P, sinh ngày 27 tháng 11 năm 1984 tại thành phố L, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Số F, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Thợ hàn; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; đảng, đoàn: không; con ông Nguyễn Tấn P1 (chết) và Lê Thị Hoa B, sinh năm 1967; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị P2, có 01 con chung sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 13 tháng 8 năm 2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng, đến ngày 17 tháng 03 năm 2022 chấp hành xong quyết định; Nhân thân: Từ nhỏ đến lớn sống chung với cha mẹ, đi học đến lớp 6 thì nghỉ. Ngày 18 tháng 10 năm 2008 bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành án đến ngày 01 tháng 9 năm 2009 được đặc xá; bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 15 tháng 4 năm 2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ công an thành phố L. (có mặt)

**- Bị hại:** Trần Thị Nguyễn N, sinh năm 2005. Địa chỉ: Số B, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

**- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Nguyễn Thị Anh Đ, sinh năm 1982. Địa chỉ: Số B, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- **Người làm chứng:** Huỳnh Thị Ánh T, sinh năm 2005. (vắng mặt)

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 15 tháng 4 năm 2023, Nguyễn Tấn P cùng với Cu T1 (chưa rõ nhân thân) đến quán cà phê Tuyết N1 ở tổ C, khóm T, phường M, thành phố L uống nước. Trong lúc uống nước, P đi ra phía sau vệ sinh thì nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, biển số 67M8-7590 của chị Trần Thị Nguyễn N dựng gần quầy pha chế, chìa khóa còn để ở ổ khóa mở cốp yên xe nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Thực hiện ý định này, P lấy chìa khóa khởi động xe chạy ra khỏi quán thì bị chị Huỳnh Thị Ánh T phát hiện truy hô cùng với chị N đuổi theo nhưng không kịp. P điều khiển xe mô tô này đến chợ C, phường M cất giấu. Đến khoảng 06 giờ ngày 15 tháng 4 năm 2023, Công an phường M mời P làm việc thì P khai nhận hành vi lấy trộm xe mô tô như nêu trên và chỉ chỗ cất giấu xe, cơ quan điều tra thu giữ xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, biển số 67M8-7590, số khung 668974, số máy 5768719.

Căn cứ kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 45 ngày 15 tháng 4 năm 2023, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự thành phố L, xác định: Xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Wave RS Việt Nam, biển số 67M8-7590, số khung 668974, số máy 5768719 trị giá 9.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 94/CT-VKS ngày 13/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên truy tố Nguyễn Tấn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án:

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị:

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn P từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Người bị hại N đã nhận lại xe mô tô biển số 67M8-7590 và không yêu bồi thường thiệt hại nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên, xin giảm nhẹ hình phạt.

Trong phần đối đáp một lần nữa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên vẫn giữ nguyên quan điểm như đã đề nghị tại bản luận tội nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và quyết định hình phạt theo quy định của pháp luật.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, mặc dù Tòa án đã tổng đạt thông báo triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm, thủ đoạn thực hiện hành vi phạm tội, cùng vật chứng đã được thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 03 giờ sáng ngày 15 tháng 4 năm 2023, bị cáo **Nguyễn Tấn P** đã thực hiện hành vi lén lút lấy xe mô tô biển số 67M8-7590 trị giá 9.000.000 đồng của chị **Trần Thị Nguyễn N** do chị **Nguyễn Thị Anh Đ** giao quản lý sử dụng, khi chị **N** dựng xe gần quầy pha chế của quán cà phê **Tuyết N1** và chìa khoá đang cắm vào ổ khoá cốp xe, sau đó bị cáo đem đến đến **chợ C, phường M** cất giấu.

Hành vi nêu trên của bị cáo **Nguyễn Tấn P** đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 có khung hình phạt tù từ 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi đó là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi lấy trộm xe mô tô biển số 67M8-7590 của chị **Trần Thị Nguyễn N**. Bị cáo biết rõ nếu bị phát hiện sẽ bị xử lý nhưng vì tham lam, lười biếng muốn có tiền tiêu xài nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quyết định hình phạt:

Bị cáo **P** không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo **P** được áp dụng tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s

khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo có nhân thân xấu đã bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội cố ý gây thương tích vào năm 2008; bị Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[6] Về án phí sơ thẩm:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Tấn P** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tấn P** 01 (một) 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày: 15/4/2023.

[2] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Người bị hại **N** đã nhận lại xe mô tô biển số 67M8-7590 và không yêu bồi thường thiệt hại nên đề nghị không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo nộp số tiền 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích điều 26 Luật thi hành án)

**Nơi nhận:**

- VKSND TP. Long Xuyên;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp;
- Nhà Tạm giữ Công an TP. Long Xuyên;
- CQTHAHS Công an TP. Long Xuyên;
- CQĐT Công an TP. Long Xuyên;
- Chi cục THADS TP. Long Xuyên;
- Bộ phận THA Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Minh Quốc Việt**